

BỒI DƯỠNG GIÁO VIÊN TIỂU HỌC

- THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP

NGUYỄN QUANG NHỮ*

Chiến lược phát triển giáo dục 2011-2020 (1) đã nêu rõ: Để đạt được mục tiêu chiến lược, cần thực hiện tốt 8 giải pháp, trong đó: *giải pháp số 1* (đổi mới quản lý giáo dục) mang tính “đột phá” và *giải pháp số 2* (phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục) có tính “then chốt”.

Theo quy định tại *điểm a, khoản 1, Điều 77 của Luật Giáo dục*, trình độ chuẩn được đào tạo (ĐT) của giáo viên tiểu học (GVTH) là có bằng tốt nghiệp trung cấp sư phạm. Hiện nay, toàn quốc có 366.045 GVTH; trong đó có trên 90% giáo viên (GV) đạt trình độ trung cấp sư phạm trở lên. Tuy nhiên, trình độ ĐT khác với trình độ nghề nghiệp - hay nói cách khác, *trình độ ĐT chưa phản ánh hết được trình độ nghề nghiệp của GV*. Trình độ ĐT có được khi GV tốt nghiệp một khoa, trường sư phạm nào đó; theo một hệ ĐT, một hình thức ĐT nào đó - là “cái” tối thiểu ban đầu, yêu cầu GV phải có được để có thể hành nghề - dạy học (trong đó có một phần trình độ nghề nghiệp qua quá trình ĐT). Còn trình độ nghề nghiệp chủ yếu phát triển trong suốt quá trình hành nghề của GV.

Nếu tính trung bình, 18 tuổi tốt nghiệp trung học phổ thông; đi học cao đẳng sư phạm (hoặc đại học sư phạm tiểu học) và sau đó đi làm,... thì đến khi nghỉ hưu, thời gian hành nghề của một người là khá dài - gấp đến chục lần so với khoảng thời gian ĐT (khoảng 33, 34 năm đối với GV nữ và gần 40 năm đối với GV nam). Như vậy, đánh giá (ĐG) GV là ĐG trong quá trình hành nghề, là ĐG năng lực nghề nghiệp của GV tại thời điểm ĐG. Năng lực nghề nghiệp này có được chủ yếu trong quá trình dạy học (DH), GD cũng như trong quá trình hành nghề của GV.

Thực tế hiện nay, đa số GVTH chưa thực sự tổ chức được các hoạt động học tập cho học sinh (HS) để giúp các em tự chiếm lĩnh kiến thức, kỹ năng của tiết học, bài học được quy định trong chương trình (thực tế, cũng không phủ nhận rằng, ở một số không ít GV do có ý thức và tri thức nghề nghiệp vững vàng

nên vẫn có nhiều giờ dạy tốt). Hơn nữa, việc bồi dưỡng giáo viên tiểu học (BDGVTH) theo kiểu “cầm tay chỉ việc” đến nay đã không còn phù hợp nữa. Do đó, để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của GD thì việc BDGVTH hiện nay phải theo hướng *giúp GV nâng cao năng lực nghề nghiệp của mình*, trước hết là đáp ứng được yêu cầu của **Chuẩn nghề nghiệp GVTH** (2).

1. Thực trạng hoạt động BDGVTH

Trong những năm qua, công tác BDGV nói chung và BDGVTH nói riêng (gồm: BD chuẩn hoá, BD thường xuyên theo chu kì, BD thay sách, BD tăng cường năng lực, ...) đã thu được những kết quả to lớn, góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo, đáp ứng yêu cầu phát triển GD trong từng giai đoạn, từng thời kì nhất định.

Tuy nhiên, công tác này vẫn còn bộc lộ một số hạn chế cơ bản sau đây: 1) Tài liệu BD được biên soạn như một “giáo trình”, chưa thể hiện được sự đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới phương pháp bồi dưỡng; chưa giúp cho việc tự học, tự nghiên cứu của người học một cách thuận lợi; 2) Hình thức BD chưa đa dạng, phong phú, ít chú trọng đến hình thức tự BD của GV; 3) Nội dung BD chưa đảm bảo xuất phát từ những thiếu sót, vướng mắc cũng như nhu cầu của GV qua thực tế quá trình DH; 4) Các điều kiện cần thiết khác (như cơ sở vật chất trang thiết bị phục vụ cho việc BD, chế độ chính sách đối với cơ sở đào tạo BD, đối với người học, ...) chưa thật sự đầy đủ và đáp ứng được yêu cầu; 5) Phương pháp BD chưa được đổi mới một cách triệt để, cụ thể: các GV đều được BD theo cùng một hình thức, một phương pháp chung; việc tổ chức cho GV thảo luận chỉ mang tính chất “tái hiện kiến thức” là chủ yếu, chưa làm cho các nhóm thảo luận trở thành nơi trao đổi kinh nghiệm giảng dạy, trao đổi các vấn đề mà GV còn băn khoăn,

* Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý cơ sở giáo dục - Bộ Giáo dục và Đào tạo

vướng mắc, chưa giúp GV tự mình chiếm lĩnh những kiến thức, kỹ năng cần thiết của việc BD; việc BD còn nặng về thuyết trình, giảng giải cho một lớp học đông người, ít phát huy được tính tích cực, chủ động học tập của người học,... làm ảnh hưởng tới chất lượng của hoạt động BDGV, ảnh hưởng đến kết quả học tập của HS sau đó; 6) Việc đánh giá kết quả BD chưa được quan tâm đúng mức, chỉ là những "bản thu hoạch cá nhân" do từng cá nhân viết và nộp cho Ban tổ chức khi kết thúc lớp/khóa học,... nên thiếu sự định hướng cần thiết, thiếu tính khoa học.

Những năm gần đây, việc ĐGKQBD đã được quan tâm chú ý hơn, thông qua việc GV ghi "Phiếu khảo sát/Phiếu ĐGKQ lớp BD" cuối khóa học với một số câu hỏi do một vài cá nhân "thiết kế" ra. Việc làm này tuy đã đề cập một số vấn đề như tài liệu, phương pháp BD, thời lượng, thời gian BD, tự ĐG mức độ đạt được KQBD,... nhưng cũng chỉ dừng lại ở việc thu nhận thông tin phản hồi từ người học, mang tính chất "hành chính, báo cáo, nắm tình hình"; thiên về kinh nghiệm, thói quen, hình thức,... nên chưa động viên, khuyến khích được sự cố gắng nỗ lực của người học và chưa thực sự mang tính khoa học, hiệu quả.

2. Đề xuất một số giải pháp cơ bản

1) **Đổi mới cách thức tổ chức lớp BD** nhằm giúp GV cảm thấy việc BD là sự đáp ứng nhu cầu, mong muốn của chính bản thân; tạo điều kiện cho họ phát triển năng lực nghề nghiệp của mình. Qua đó, GV sẽ tham gia một cách tự giác, tích cực và thoải mái chứ không còn là sự, gò bó, áp đặt, tuân thủ chấp hành như trước kia.

Lớp học (hay lớp BD) là một tổ chức ổn định trong thời gian BD; làm việc trong một khoảng không gian và thời gian nhất định, do đó phải có "tổ chức lớp" mà mỗi GV đều có một vị trí và vai trò nhất định. Lớp học cần có: lớp trưởng, các lớp phó phụ trách về các mặt; các tổ trưởng và tổ phó, tổ viên;... (do GV tổ chức bầu chọn). Phòng BDGV cần được tổ chức lại cho phù hợp, đảm bảo sạch sẽ, đẹp đẽ, thân thiện với người học; bố trí bàn ghế để GV có thể ngồi học theo nhóm nhỏ một cách thoải mái, không bị gò bó (khoảng 6-8 GV/nhóm là phù hợp nhất) để giảng viên, GV có thể đi lại một cách thuận tiện; ngoài bảng và phấn, bút, cần có một số thiết bị nghe nhìn, trình chiếu hiện đại phục vụ cho quá trình BD; số lượng GV/lớp khoảng 30 người (4-5 nhóm nhỏ).

Trước mỗi buổi học, cần tạo không khí vui vẻ, thoải mái trong lớp học thông qua một vài câu chuyện vui hoặc trò chơi ngắn (khoảng 5 phút), qua đó giúp GV có tâm thế vui vẻ thoải mái, sẵn sàng bước vào học tập, góp phần tạo nên hiệu quả của việc BD. Tuy đã được "xác định" nhưng trong nội dung BD có rất nhiều vấn đề; do đó, sẽ rất hiệu quả nếu tìm hiểu được nhu cầu của GV (nhu cầu chung, của đa số) trước khi tiến hành BD (nếu không, cũng cần tìm hiểu nhanh nhu cầu ngay trước khi tiến hành BD ngay sau HĐ "khởi động"). Tìm hiểu nhu cầu BD là cần thiết và quan trọng giúp cho việc BD càng trở nên thiết thực, phù hợp hơn. Cách tổ chức lớp học như trên tạo nên sự gần gũi, thân thiện, dân chủ, bình đẳng, giúp mỗi GV thuận lợi hơn khi HĐ, khi tham gia vào các HĐ chung của nhóm, của lớp, phát huy được tính tích cực, chủ động của bản thân và góp phần nâng cao hiệu quả chung của việc BD; giúp GV được học, được BD (thiết nghĩ, về lâu dài cũng cần có thêm các nghiên cứu cụ thể về một số vấn đề liên quan đến HĐBDGV, chẳng hạn như: quy cách, kích thước của phòng BD; số m²/người; quy cách bàn, ghế, bảng,... như quy định về vệ sinh trường lớp học đối với HS).

2) **Về đổi mới phương pháp BD.** GVTH (và người trưởng thành nói chung) thường có các HĐ cơ bản là: nhận thức, giao tiếp, lao động nghề nghiệp, HĐ xã hội, sinh hoạt; trong đó, lao động nghề nghiệp là HĐ chủ đạo (định hướng các HĐ khác, quyết định sự hình thành và phát triển nhân cách trong mỗi giai đoạn lứa tuổi nhất định). Việc chú ý tới HĐ chủ đạo là hết sức quan trọng, giúp giảng viên nhận thức rằng, trong thời gian công tác nói chung và trong các lớp BD nói riêng, GVTH luôn mong muốn và cố gắng học hỏi để nâng cao hiểu biết, để có chuyên môn nghiệp vụ, trình độ tay nghề vững vàng, qua đó giúp họ thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, tìm được niềm vui trong công việc, tạo cho họ có một vị thế nhất định trong nhà trường và cộng đồng, xã hội. Việc chú ý tới các HĐ cơ bản và nhất là HĐ chủ đạo của GVTH còn giúp cho GV hiểu rõ mục đích của việc học tập, coi trọng hơn việc BD của GV..., qua đó tổ chức các HĐBD một cách phù hợp.

Về phương diện sư phạm, bản chất của dạy học chính là gây ảnh hưởng có chủ định đến hành vi học tập và quá trình học tập của người khác, tạo ra môi trường và những điều kiện để người học duy trì việc

học, cải thiện chất lượng và hiệu quả học tập, kiểm soát quá trình và kết quả học tập. Dạy học chính là cơ cấu và quy trình tác động đến người học và quá trình học một cách có chủ định (dạy học tức là dạy, bảo, chỉ dẫn người khác học. Chủ thể của dạy học là thầy giáo). Như vậy, tuy có khác nhau đôi chút so với cách hiểu thông thường về dạy học ("HS"/người học trong HĐBD là GV; HĐ chủ đạo của "HS" - GVTH là HĐ lao động nghề nghiệp) nhưng về bản chất thì HĐBDGVTH chính là hoạt động DH.

Xu hướng chung của dạy học hiện đại nói chung và BDGV nói riêng là dạy học /BD chuyển từ "tập trung vào kiến thức" (biết) sang "tập trung vào năng lực" (biết và làm). Tùy theo nội dung BD cụ thể (quan hệ "cái - cách") phải có phương pháp BD phù hợp. Cần tổ chức cho GV tự giác, tích cực tham gia vào các HĐ như: HĐ cá nhân; HĐ trao đổi, thảo luận theo cặp 2-3 người trong nhóm; HĐ cả nhóm; HĐ với các cá nhân hoặc với nhóm khác, với GV/BCV; HĐ thực hành, vận dụng;... Cần quan tâm khai thác vốn sống, kinh nghiệm giảng dạy, GD của GV đồng thời coi trọng HĐ của nhóm, của cá nhân mỗi GV. Giảng viên đóng vai trò là người tổ chức, nêu vấn đề, gợi mở, chỉ đạo, quản lí, điều hành, kết luận và chỉ giúp đỡ hỗ trợ GV, giúp đỡ hỗ trợ các nhóm khi thực sự cần thiết.

3) Đổi mới ĐGKQBD nhằm không những giúp ĐG được chất lượng học tập của GV mà còn giúp GV ĐG được khả năng sư phạm của bản thân, từ đó điều chỉnh PPBD cho phù hợp; tạo điều kiện để GV tự ĐG khả năng tiếp thu nội dung BD, tự điều chỉnh cách học hoặc khắc phục những thiếu sót trong việc tiếp nhận tri thức, phát triển kĩ năng và xây dựng thái độ phù hợp. Ngoài ra, ĐGKQBD còn có ý nghĩa quan trọng đối với các cơ quan quản lí GD và đối với các cơ sở được giao nhiệm vụ ĐTBĐ trong việc xác định mục tiêu, xây dựng kế hoạch, quản lí, chỉ đạo, ... HĐBD.

Đổi mới việc ĐGKQBD phải xuất phát và căn cứ vào một số yếu tố quan trọng sau đây: quan điểm về ĐG; ĐG được nhìn nhận trong mối quan hệ với các thành tố chủ yếu của quá trình BD (như mục tiêu, nội dung, PP, điều kiện, phương tiện..., đặc biệt là mối quan hệ đối với mục tiêu, nội dung và PPBD; đảm bảo các nguyên tắc ĐG. Phương pháp ĐG phải phù hợp với mục đích, đối tượng và điều kiện tiến hành ĐG; tuân thủ quy trình ĐG, thông qua việc

trả lời các câu hỏi: *ĐG để làm gì?* (mục đích); *ĐG ai?* (đối tượng); *ĐG cái gì?* (nội dung); *ĐG như thế nào?* (PP); *ĐG bằng cái gì?* (công cụ, phương tiện); *ĐG khi nào?* (thời gian); *ĐG ở đâu?* (địa điểm); *Kết quả như thế nào?* (thu thập thông tin, phân tích và xử lí số liệu, báo cáo).

Như vậy, tùy theo nội dung, mục tiêu, điều kiện, phương tiện, ... mà lựa chọn hình thức, xây dựng bộ công cụ và sử dụng PPĐG phù hợp. Đổi mới ĐG cần theo hướng phát triển năng lực hành động của GV (gồm: tìm tòi, khám phá; hợp tác; xử lí thông tin; vận dụng giải quyết vấn đề;...). Ngoài ra, cùng với ĐGKQBD tại các lớp BD (ĐG trực tiếp) còn kết hợp ĐG KHQT của HS sau HĐBD (ĐG sâu, gián tiếp) nhằm đảm bảo tính khách quan, khoa học, có tác dụng thúc đẩy và phát triển hoạt động BDGVTH. Mục đích chính của việc ĐG là phát triển năng lực của GV và nâng cao chất lượng của HĐBD. □

(1) Chiến lược phát triển giáo dục 2011-2020 (phê duyệt theo *Quyết định số 711/QĐ-TTg ngày 13/6/2012 của Thủ tướng Chính phủ*).

(2) Chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học (ban hành kèm theo *Quyết định số 14/2007/QĐ-BGDĐT ngày 04/5/2007 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT*).

Tài liệu tham khảo

1. BGD-ĐT. **Chuyên đề Giáo dục tiểu học** (tập 41-47/2010; tập 48-53/2011; tập 54- 55/2012).

2. *Chương trình bồi dưỡng thường xuyên giáo viên tiểu học* (ban hành kèm theo *Thông tư số 32/2011/TT-BGDĐT ngày 08/8/2011 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT*).

3. Dự án Việt - Bỉ. **Dạy và học tích cực, một số phương pháp và kĩ thuật dạy học**. NXB Đại học sư phạm Hà Nội, 2010.

4. Đặng Thành Hưng (chủ biên). **Lí thuyết phương pháp dạy học**. NXB Đại học Thái Nguyên, 2012.

5. Nguyễn Minh Đường. "Vấn đề bồi dưỡng và đào tạo lại các loại hình lao động nhằm đáp ứng nhu cầu của sự phát triển kinh tế - xã hội trong điều kiện mới". *Trung tâm học liệu - Đại học Thái Nguyên*, 1995.

SUMMARY

After reviewing the present situation of refresher training for primary teachers, this article puts forward three main requirements: 1) to renovate the way of organizing refresher training; 2) to renew the methods of refresher training; and 3) to renovate the assessment of training results with a view to further raising the quality of this activity.